

Họ và tên:

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 – ĐỀ 15

Lớp:

Môn: Toán – Lớp 2

Bộ sách: Kết nối tri thức

Thời gian làm bài: 40 phút

I. TRẮC NGHIỆM (Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

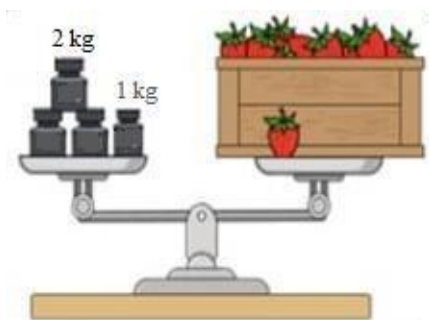
Câu 1. Số liền trước của số 79 là:

- A. 77 B. 78 C. 80 D. 81

Câu 2. Cho dãy số 60, 55, 50, 45, ..., số tiếp theo là:

- A. 30 B. 35 C. 34 D. 40

Câu 3. Thùng dâu tây cân nặng:

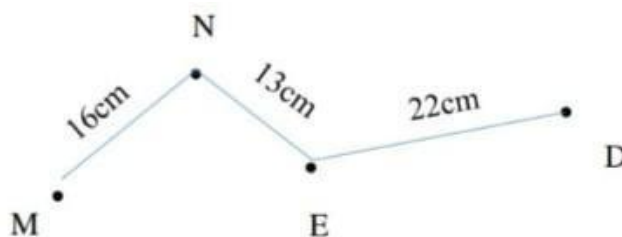


- A. 8 kg B. 5 kg C. 7 kg D. 9 kg

Câu 4. Số bị trừ là 78 và số trừ là 29. Hiệu là:

- A. 50 B. 49 C. 59 D. 69

Câu 5. Độ dài đường gấp khúc MNED là:



- A. 51 cm B. 41 cm C. 52 cm D. 48 cm

Câu 6. Cô giáo có 72 quyển vở. Sau khi phát cho học sinh một số quyển vở cô giáo còn 38 quyển.

Hỏi cô giáo đã phát cho học sinh bao nhiêu quyển vở?

- A. 44 quyển B. 100 quyển C. 34 quyển D. 35 quyển

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính.

47 + 38	75 + 19	83 – 35	100 – 23
.....
.....

.....

Câu 2. Điền dấu $>$, $<$, $=$ thích hợp vào chỗ trống:

$$26 + 35 \dots 19 + 42$$

$$16 + 37 \dots 20 + 32$$

$$71 - 26 \dots 68 - 17$$

$$92 - 24 \dots 83 - 16$$

Câu 3. Ba bạn Nam, Mai, Hoa có tất cả 42 cái kẹo. Tổng số kẹo của hai bạn Nam và Mai là 27 cái. Nam có nhiều hơn Hoa 2 cái kẹo. Hỏi mỗi bạn có bao nhiêu cái kẹo?

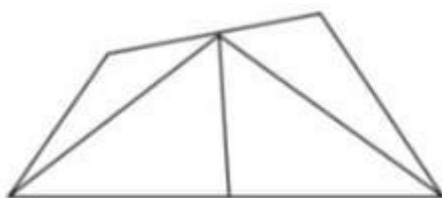
.....

.....

.....

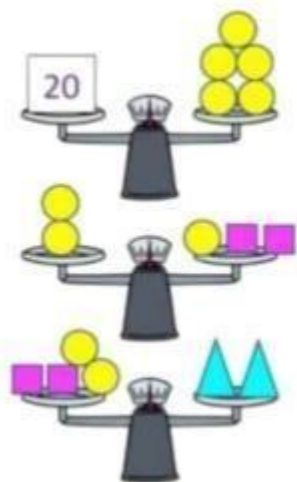
.....




Câu 4. Điền vào chỗ chấm.



Có hình tam giác, hình tứ giác.

Câu 5. Số?



	=	_____
	=	_____
	=	_____